

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pản;

2. Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 22/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/HSST-QĐ ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

1. Tòng Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/10/1989, tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Tòng Văn S, sinh năm 1952 và con bà Tòng Thị P, sinh 1957; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 09/06/2017 đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn H quen 01 người đàn ông tên V (quen qua đường), biết V có ma túy, H đã lấy số điện thoại của V. Khoảng 9 giờ ngày 09/06/2017 H gọi cho V bằng cách xin gọi nhờ điện thoại của một người qua đường, qua điện thoại V hẹn giao nhận ma túy tại tổ 4, phường quyết Thắng, thành phố Sơn La. Đến 10

giờ cùng ngày H điều khiển xe máy nhãn hiệu NAKA SEL BKS26F9- 3465 đến nơi hẹn, H đưa cho V 200.000đ, V cầm tiền bảo H là gói hê rô in ở trong bao thuốc lá Thăng Long để dưới đất cạnh nơi H đang đứng, sau đó V bỏ đi đâu H không rõ, H nhặt bao thuốc lá lên thấy bên trong có 01 gói Heroine, H liền chia số Heroine thành 02 gói, 01 gói để trong bao thuốc lá cất trong túi quần bên trái phía trước, gói còn lại giấu trong ví giả da màu đen để trong túi quần bên phải phía sau rồi điều khiển xe tìm nơi để sử dụng. Đi được 01 lúc vẫn trong khu vực tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang, H đã tự giác giao nộp ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo Tòng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cùng ngày 09 tháng 06 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng. Kết quả cân tịnh 02 gói cục bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn H: Gói thứ nhất có trọng lượng là 0,21 gam, lấy cả 0,21 gam ký hiệu TH1 làm mẫu giám định; gói thứ hai có trọng lượng 0,02 gam, lấy cả 0,02 gam ký hiệu TH2 làm mẫu giám định. Tổng trọng lượng cục bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn H là 0,23 gam.

Tại Kết luận giám định số 604/KLMT ngày 14 tháng 06 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TH1, TH2 đều là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu giám định là TH1 = 0,21 gam, TH2 = 0,02 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,23 gam; loại chất Heroin”.

Tại bản cáo trạng số: 114/KSĐT ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Tòng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong; 01 ví giả da; 01 sim bị cắt nhỏ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G203 màu xanh đen; 01 tờ chứng minh nhân dân mang tên Tòng Văn H, số chứng minh nhân dân bị mờ, không rõ số, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/03/2010.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 19h 10 phút, ngày 09 tháng 06 năm 2017 tại khu vực tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn H cùng vật chứng thu giữ là 0,23 gam chất bột màu trắng kết luận giám định là Heroine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Hà Văn M là người chứng kiến Cơ qua điều tra bắt quả tang đối với Tòng Văn H.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 09/06/2017 bị cáo Tòng Văn H đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,23 gam ma túy, là chất Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (năm 1999) thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, do chuyển biến của tình hình, chính sách mới nhân đạo của Nhà nước về pháp luật hình sự có sự thay đổi, ngày 01.01.2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, tại điểm c khoản 1 Điều 249 (Bộ luật Hình sự năm 2015) quy định tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: “Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; do vậy điều luật này có lợi cho bị cáo, nên cần áp dụng cả điểm c khoản 1 Điều 249 (Bộ luật Hình sự năm 2015) để xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là Tòng Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,23 gam Hêrôin đã giám định hết, chỉ còn vỏ bao vật chứng đã niêm phong đúng quy định của pháp luật, 01 ví giả da bị cáo dùng cất giấu ma túy, 01 vỏ bao thuốc lá trắng Long, 01 sim bị cắt nhỏ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G203 màu xanh tím số Imei 2 có 05 số cuối: 56905, qua sử dụng, của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả cho bị cáo H.

- 01 tờ chứng minh nhân dân số mang tên Tòng Văn H, số chứng minh nhân dân bị mờ, không rõ số, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/03/2010, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu NAKA SEL BKS26F9- 3465 thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Minh V. Anh V không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả cho Hoàng Minh V, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Liên quan trong vụ án này: Có người đàn ông tên V đã bán ma túy cho bị cáo H nhưng H không biết rõ họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này. Đối với số điện thoại của V, sau khi gọi điện cho V, H đã vứt đi tờ giấy ghi số di động của V. Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: 09/06/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn H.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn H, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/06/2017 tại tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng + 01 mảnh ni lon màu hồng". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 ví giả da màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 vỏ bao thuốc lá thắng Long màu vàng; 01 sim Viettel bị cắt nhỏ.

Tuyên trả lại cho bị cáo Tòng Văn H:

- 01 tờ chứng minh nhân dân mang tên Tòng Văn H, số chứng minh nhân dân bị mờ, không rõ số, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/03/2010.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY-G203 màu xanh tím số Imei 2 có 05 số cuối: 56905, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Tòng Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Kháng cáo: Bị cáo Tòng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/01/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

